ĐỀ HSG TỈNH 10 NĂM 2024

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề thi gồm 02 trang)* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2023 – 2024****Môn: Ngữ văn***Thời gian làm bài*: *180 phút* |

1. **ĐỌC HIỂU (*3,0 điểm*)**

**Đọc văn bản sau:**

**TIẾNG ĐÀN BẦU**

Lữ Giang

*Lắng tai nghe đàn bầu*

*Ngân dài trong đêm thâu*

*Tiếng đàn là suối ngọt*

*Cho thời gian lên màu.*

*Tiếng đàn bầu của ta*

*Lời đằm thắm thiết tha*

*Cung thanh là tiếng mẹ*

*Cung trầm là giọng cha.*

*Đàn ngày xưa mất nước*

*Dây đồng lẻ não nuột*

*Người hát xẩm mắt mù*

*Ôm đàn đi trong mưa*

*Mừng Việt Nam chiến thắng*

*Đàn bầu ta dạo lên*

*Nghe niềm vui sâu đậm*

*Việt Nam – Hồ Chí Minh.*

                                                         (Mã Giang Lân sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu,

*Thơ Việt Nam 1954 – 1964,*NXB Giáo dục, 1997, tr.155)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả tiếng đàn bầu trong văn bản.

**Câu 2.**Phân tích hiệu quả của biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn thơ:

*Lắng tai nghe đàn bầu*

*Ngân dài trong đêm thâu*

*Tiếng đàn là suối ngọt*

*Cho thời gian lên màu.*

**Câu 3.**Anh/Chị hiểu như thế nào về hình ảnh: *Người hát xẩm mắt mù – Ôm đàn đi trong mưa*?

**Câu 4.**Thái độ, tình cảm của tác giả trong văn bản gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**Câu 5.**Viết đoạn văn khoảng 6 – 8 câu trình bày cảm nhận của anh/chị về âm thanh tiếng đàn bầu trong văn bản.

1. **I LÀM VĂN (*17,0 điểm*)**

**Câu 1. (*7,0 điểm*)**

*Phải chăng,* *xã hội càng văn minh hiện đại thì con người càng có nhu cầu tìm kiếm lòng trắc ẩn thực sự*?

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm của bản thân về vấn đề trên.

**Câu 2. (*10,0 điểm*)**

*Đối với nghệ sĩ, câu chữ, màu sắc, âm thanh không chỉ là chướng ngại cần chinh phục, vượt qua mà chúng còn là những sinh thể, những sự vật có hồn.*

(Trích *Nhà văn và quá trình sáng tạo*, Lê Ngọc Trà, NXB Trẻ, 2018, tr.49)

Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học, hãy làm sáng tỏ rằng “*với nghệ sĩ, câu chữ, màu sắc, âm thanh”*là “*những sinh thể, những sự vật có hồn”.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****HÀ TĨNH**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** |

*(Đề thi có 02 trang, gồm 02 câu)**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VỚI THIÊN NHIÊN* | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2023 – 2024**Môn thi:**NGỮ VĂN**Thời gian làm bài: **150** phút *(không kể thời gian giao đề)*  |

**CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Câu 1.**(8.0 điểm)

***“****Người ta làm chủ tự nhiên bằng cách tuân phục nó“. (Francis Bacon)*

(Dẫn theo *Các vấn đề tư tưởng căn bản*, Michael W.Alssid & Willam Kenney tuyển chọn, giới thiệu, NXB Từ điển bách khoa, 2007, tr.481)

Anh/ chị hãy bình luận ý kiến trên.

**Câu 2**. (12,0 điểm)

*“Sau tấm màn hoang đường, thần thoại chứa đựng một nội dung hiện thực”.*

(Dẫn theo *Văn học dân gian Việt Nam*, Đinh Gia Khánh, NXB Giáo dục, 1997, tr. 277)

Anh/ chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng việc phân tích văn bản dưới đây, hãy làm sáng tỏ điều đó.

NỮ THẦN LÚA

*Từ thời vua Hùng dựng nước đã truyền lại câu truyện về nữ Thần Lúa, một vị thần xinh đẹp, dáng người ẻo lả, và có tính hay hờn dỗi.*

*Nàng là con gái Ngọc Hoàng. Sau những trận lụt lội ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người còn sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất, sai nữ thần Lúa xuống trần gian, nuôi sống loài người. Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây, kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không phải phơi phóng gì cả. Cần ăn, cứ ngắt bông vào nồi là lúa sẽ thành cơm.*

*Một hôm cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Cô gái cuống quít và đâm cáu. Sẵn tay đang cầm cái chổi, cô đập vào đầu bông lúa mà mắng:*

*– Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà hấp tấp thế?*

*Nữ thần Lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu rác rưởi đã bực trong lòng, lại bị mang một cán chổi vào đầu, tức lắm. Cả đám lúa đều thốt lên:*

*– Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay có hái tre, liềm sắc cắt cổ ta, ta mới về.*

*Từ đó, nữ thần Lúa dỗi, nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá, người ta mới chế ra liềm, hái để cắt lúa cho nhanh. Và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, mà phải phơi phóng, xay, giã cho ra gạo. Sự hờn dỗi của nữ thần Lúa còn đôi khi cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người, nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở. Có kết hạt cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau này mỗi lần gặt xong là người trần gian phải làm lễ cúng hồn  Lúa, cũng là cúng thần Lúa. Có nơi không gọi như thế thì gọi là cúng cơm mới. Cúng hồn Lúa, cơm mới, do các các gia đình tổ chức trong nhà mình. Các làng, các bản cũng phải mở những ngày hội chung để cúng thần Lúa. Trong những  ngày hội ấy, mở đầu cho các cuộc tế tự và trò vui, là một ”tiết mục” hấp dẫn, gọi là: Rước bông lúa. Các trò Trám (Vĩnh Phú), trò Triềng (Thanh Hóa), trò thổi tù và cây Hống (Nghệ Tĩnh), v.v… đều có rước bông lúa như vậy.*

(*Nữ thần lúa*, theo *Thần thoại Việt Nam chọn lọc*, NXB Thanh Niên, 2019*)*

**—————————— *Hết* ——————————**

Họ và tên thí sinh: ………………………..……………… Số báo danh: ………………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****HÀ TĨNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ THI CHỌN  HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT****NĂM HỌC 2023 – 2024****Môn: NGỮ VĂN***(Hướng dẫn chấm có 06 trang)* |

**Hướng dẫn chung**

– Do đặc trưng của kì thi nên Giám khảo cần nắm vững được nội dung, yêu cầu của đề bài để đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh: Năng lực hiểu biết, vận dụng, sáng tạo và khả năng tạo lập văn bản.

– Chủ động, vận dụng linh hoạt **Hướng dẫn chấm**, cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm: nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì giám khảo vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm.

– Khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo, giàu chất văn, có lối tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.

– Những bài viết mắc vào lỗi kiến thức, chính tả, dùng từ, ngữ pháp thì tùy vào mức độ để cho điểm.

**Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hình thức, kĩ năng và nội dung kiến thức** | **Điểm** |
| **1** | ***Trình bày suy nghĩ về vấn đề “Người ta làm chủ tự nhiên bằng cách tuân phục nó“. (Francis Bacon)*** | **8.0** |
|  | ***Yêu cầu về kĩ năng:****HS phải biết huy động vốn hiểu biết về đời sống và kĩ năng làm văn nghị luận xã hội để hoàn chỉnh bài viết. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, lưu loát, không mắc lỗi chính tả và ngữ pháp.* | **2.0** |
| ***Yêu cầu về kiến thức:*** *Bài viết cần đảm bảo một số ý cơ bản sau đây* | **6.0** |
| **1.  Giải thích ý kiến**– “Làm chủ” ở đây không phải là sự thống trị, chế ngự hay kiểm soát tự nhiên một cách tàn bạo, mà là việc hiểu biết và sử dụng tri thức về tự nhiên một cách khôn ngoan.– “Tuân phục” tự nhiên không phải là sự nhượng bộ mà là sự tôn trọng và hòa nhập=> Quan điểm này không chỉ là một tuyên ngôn về sự cân bằng, mà còn là một bài học sâu sắc về cách mà con người chúng ta tương tác, ứng xử và ảnh hưởng lẫn nhau với thế giới tự nhiên. | **1.0** |
| **2. Bình luận** | **4.0** |
| **a. Vì sao con người làm chủ tự nhiên bằng cách tuân phục nó:**Bên cạnh các quan hệ với xã hội, quan hệ với chính mình, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên rất bền chặt, gắn bó trong lịch sử tồn tại và phát triển của mình. *Ở đó, con người vừa là một phần, vừa là chủ thể của thế giới.* Đó là quan hệ tương tác, cho và nhận, ảnh hưởng hai chiều cả tích cực và tiêu cực phụ thuộc vào tính chất ứng xử của chúng ta trước mẹ thiên nhiên.**b. Khi con người làm chủ tự nhiên**:– Con người học cách quan sát, nghiên cứu và hiểu được những quy luật tự nhiên để có thể phát triển những công nghệ và phương pháp tiếp cận phù hợp nhằm tối ưu hóa lợi ích từ tự nhiên. Điều này thể hiện rõ trong lĩnh vực nông nghiệp, nơi mà việc hiểu biết về chu kỳ mùa vụ, điều kiện thổ nhưỡng và sinh học của cây trồng đã dẫn đến những phương pháp canh tác tiên tiến, tăng năng suất mà vẫn duy trì sự cân bằng sinh thái.– Làm chủ tự nhiên giúp con người biết cách bảo vệ môi trường cũng là bảo vệ sự tồn vong và tương lai của loài người.**c.** **Khi con người tuân phục tự nhiên**:– Khi con người chấp nhận rằng có những giới hạn và điều kiện không thể thay đổi, chúng ta học cách thích nghi và làm việc trong khuôn khổ mà tự nhiên đặt ra. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay, nơi mà sự hiểu biết và tôn trọng các quy luật tự nhiên không chỉ là vấn đề của sự phát triển bền vững, mà còn là sự sống còn của chính chúng ta và các hệ sinh thái mà chúng ta phụ thuộc.– Ngoài ra, quan điểm này còn thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới. Trong nỗ lực để “tuân phục” tự nhiên, con người đã phát minh ra nhiều công nghệ và giải pháp sáng tạo, từ năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và gió, cho đến các phương pháp bảo tồn nước và tái chế chất thải. Những phát kiến này không chỉ giúp chúng ta sử dụng hiệu quả nguồn lực tự nhiên, mà còn giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. |  |
| **3. Mở rộng, phản đề** | **0.5** |
| – Quan điểm “làm chủ tự nhiên bằng cách tuân phục nó” còn là một lời nhắc nhở về trách nhiệm của chúng ta đối với thế giới tự nhiên. Sự tôn trọng này không chỉ thể hiện qua việc bảo vệ môi trường, mà còn qua cách chúng ta xây dựng và duy trì mối quan hệ hài hòa với tự nhiên. Điều này yêu cầu một sự thay đổi trong tư duy: từ việc xem tự nhiên như một nguồn tài nguyên vô tận để khai thác, sang việc coi tự nhiên như một đối tác quý giá cần được tôn trọng và bảo vệ.– Phê phán nhận thức, hành động, ứng xử đi ngược lại các quy luật tự nhiện làm tổn hại đến thiên nhiên. Nhất là trong bối cảnh thế giới với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, toàn cấu hóa, nhiều cá nhân, tổ chức, quốc gia quá coi trọng lợi nhuận, lợi ích trước mắt mà không ý thức được hậu họa lâu dài. |  |
|   | **4. Bài học nhận thức và hành động**– Quan điểm “Con người làm chủ tự nhiên bằng cách tuân phục nó” giúp con người nhận thức được vai trò quan trọng của tự nhiên. Nó nhấn mạnh sự cần thiết của việc học hỏi, tôn trọng và thích nghi với tự nhiên.– Quan điểm này cũng gợi ý về một mô hình phát triển bền vững, nơi con người không chỉ là kẻ chiếm đoạt, mà là người bảo tồn và cộng tác viên của tự nhiên. Đây không chỉ là một chiến lược thông minh mà còn là một nghĩa vụ đạo đức của con người với tương lai của nhân loại. | **0.5** |
| **Câu 2** | ***Bàn luận về ý kiến: “Sau tấm màn hoang đường, thần thoại chứa đựng một nội dung hiện thực”.*** | **12.0** |
|    | ***Yêu cầu về kĩ năng:***Thí sinh cần xác định đây là kiểu bài nghị luận văn học để triển khai bài làm đúng kiểu văn bản và văn phong phù hợp. Cần phát huy đồng thời các năng lực: nắm bắt, đánh giá một vấn đề lí luận văn học, cụ thể là lí luận về đặc trưng của thần thoại; kĩ năng đọc hiểu một văn bản thần thoại để soi sáng cho một vấn đề lý luận. | **2.0** |
| ***Yêu cầu về kiến thức:*** *Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách thức khác nhau. Tuy nhiên, bài làm cần đạt được một số yêu cầu cơ bản sau:* | **10.0** |
| ***2.1. Làm rõ nội dung nhận định***– *Khái niệm thần thoại:*là thể loại truyện kể ra đời sớm nhất kể về thế giới thần linh, thể hiện quan điểm về vũ trụ và nhân sinh của người xưa.– Hoang đường: Yếu tố kì ảo, huyễn hoặc không có thật.– Ý cả câu: Ý kiến nhấn mạnh đặc trưng của thể loại thần thoại, đằng sau tấm màn hoang đường, kỉ ảo, thần thoại bao giờ cũng chứa đựng một cách nhìn về hiện thực, gửi gắm những quan niệm nhân sinh và khát vọng của người nguyên thủy. | **1.0** |
| ***2.2. Bình luận*** | **3.0** |
| a. *Vì sao Thần thoại là một “tấm màn hoang đường”*+ Do trình độ nhận thức về thế giới, về vũ trụ của người nguyên thủy còn ngây thơ, chất phác, kỹ thuật sản xuất còn hạn chế. Con người chưa thể lý giải, chế ngự được các thế lực tự nhiên. Từ chỗ sợ hãi các lực lượng tự nhiên con người đi đến chỗ sùng bái tự nhiên, thần thánh hoá tự nhiên. Bắt buộc phải giải thích những vấn đề vượt lên trên khả năng trí tuệ của mình, người nguyên thuỷ đã đi đến những quan niệm huyễn hoặc về thực tại.+ Tư duy người nguyên thủy không chỉ chất phác, ngây thơ mà còn giàu trí tưởng tượng, đầy chất lãng mạn, thi vị về thế giới. Qua tư duy ấy, họ gửi gắm ước mơ chinh phục thiên nhiên, khát vọng về một thế giới “ nên có” theo trí tưởng tượng bay bổng của mình.b. *Vì sao sau tấm màn hoang đường, thần thoại luôn chứa đựng một nội dung hiện thực*+  Thần thoại nảy sinh từ cuộc sống của người nguyên thủy, phát triển, đáp ứng theo nhu cầu của cộng đồng. Thế nên, dù hoang đường thần thoại vẫn luôn gắn với hiện thực đời sống của con người.+ Tư duy của người nguyên thủy dù còn hồn nhiên, chất phác ngây thơ thì cũng nảy sinh trên cơ sở phản ánh những mối liên hệ giữa các hiện tượng của thế giới khách quan với nhau và với thế giới loài người thông qua lao động, sản xuất. Vì vậy, nó vẫn phản ánh hiện thực. Sau tấm màn hoang đường, kỳ ảo, thần thoại luôn chứa đựng một nội dung hiện thực là vì vậy. | **1.5****1.5** |
| **2.3. Phân tích văn bản *Nữ Thần Lúa* để làm sáng tỏ vấn đề** | **5.0** |
| *a. Chỉ ra yếu tố hoang đường kỳ ảo trong văn bản Nữ Thần Lúa.*Học sinh chỉ ra các yếu tố hoàng đường, kỳ ảo:+ Nhân vật hoang đường: Lúa có linh hồn, có nguồn gốc xuất thân, tính nết, hành động…+ Sự việc, chi tiết hoang đường, biến hóa kỳ ảo: Lúa tự về nhà, tự nhảy vào nồi hoá thành cơm…*b. Nội dung hiện thực*+  Phản ánh quan niệm của nhân dân về nguồn gốc thiêng liêng của cây lúa và vị trí của người phụ nữ trong nền sản xuất nông nghiệp.+ Cắt nghĩa, phản ánh quá trình thuần hóa cây lúa của cư dân người Việt cổ, chuyển từ thời kỳ hái lượm sang trồng trọt.+ Phản ánh ước mơ của con người nguyên thuỷ về một cuộc sống no đủ và gửi gắm những quan niệm nhân sinh của con người: khuyên con người chăm chỉ, có ý thức lao động, có làm thì mới có ăn.+ Lý giải những hành vi của cộng đồng như cắt lúa bằng liềm hái, xay thóc, giã gạo…và những niềm tin, tín ngưỡng dân gian (lễ cúng hồn lúa, cúng thần lúa, cúng cớm mới; các trò Trám, trò Triềng, lễ rước bông lúa ở một số cộng đồng dân tộc).*c. Nghệ thuật*Học sinh phân tích một số nét đặc sắc về nghệ thuật như:+ Cốt truyện đơn tuyến; thời gian, không gian mang tính phiếm chỉ, ước lệ.+ Thủ pháp nhân cách hóa làm cho hình tượng thần Lúa hiện lên sống động, đẹp đẽ.+ Các chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế.+ Lối tư duy hồn nhiên, chất phác; trí tưởng tượng bay bổng, lãng mạn. | **1.0****3.0****1.0** |
| ***3. Đánh giá, mở rộng*** | **1.0** |
| + Yếu tố hoang đường đem lại sức lôi cuốn, hấp dẫn, làm nên vẻ đẹp lãng mạn “*một đi không trở lại*” của thần thoại.+ Yếu tố hiện thực làm nên sự gần gũi và sức sống lâu bền cho thể loại thần thoại.+ Thần thoại trở thành nơi lưu giữ những di sản văn hóa nguyên thủy của cộng đồng và có ảnh hưởng lâu dài trong đời sống nhân loại. |  |

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **LIÊN CỤM TRƯỜNG THPT**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI OLYMPIC DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 10, LỚP 11**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**

Môn thi: **NGỮ VĂN 10**Ngày thi: 09/3/2024

Thời gian làm bài: 150 phút

**Câu I***(8 điểm)*

Trong bài viết *Một lời thú nhận*, nhà thơ Nguyễn Quang Thiều cho rằng:

“Có không ít người già đi mà không lớn lên được. Chúng ta không phải làm gì, cứ ngồi yên một chỗ thì vẫn già đi mỗi ngày. Nhưng để lớn thêm được một chút là chúng ta phải sống đến tận cùng trong mọi nghĩa”.

Suy nghĩ của anh / chị về quan điểm trên.

**Câu II***(12 điểm)*

Thời đại ngày nay, khi nhịp sống bị cuốn vào vòng xoáy tốc độ, văn chương có giúp con người sống chậm lại?

Bằng kiến thức và trải nghiệm văn học của mình, anh / chị hãy viết bài văn nghị luận trả lời câu trên.

—————**HẾT**—————–*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*.

Họ tên thí sinh:…………………………………… Số báo danh:………………..

Họ tên và chữ kí của cán bộ coi thi số 1:                    Họ tên và chữ kí của cán bộ coi thi số 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **LIÊN CỤM TRƯỜNG THPT**

**KỲ THI OLYMPIC DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 10, LỚP 11**

**NĂM HỌC 2023 – 2024**Môn thi: Ngữ văn 10 Ngày thi: 09/3/2024

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung**

1. Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải đảm bảo nội dung chính, chấp nhận bài viết có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng, lí lẽ thuyết phục. Trân trọng, khuyến khích những bài văn sáng tạo, có cách kiến giải riêng hợp lí, thuyết phục, có thể bỏ qua những lỗi nhỏ về kỹ năng hoặc có ý chưa sâu so với đáp án.
2. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên cán bộ chấm thi cần chủ động, linh hoạt trong

quá trình chấm. Thí sinh có thể trình bày, diễn đạt theo cách thức riêng, cán bộ chấm thi tôn trọng ý tưởng đúng của người viết, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến khích những bài làm sáng tạo, diễn đạt lưu loát, giàu hình ảnh, có cảm xúc.

1. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.

4, Bài thi được chấm theo thang điểm 20, lẻ đến 0,5; không làm tròn số.

**B. Hướng dẫn cụ thể**

**Câu**     1

**Vấn đề cần nghị luận: *Có không ít người già đi mà không lớn lên   được…Nhưng để lớn thêm được một chút là chúng ta phải sống đến tận cùng trong mọi nghĩa.***

\* Bảo đảm cấu trúc bài NLXH (có đủ 3 phần mở, thân, kết bài; các phần gắn kết  chặt chẽ)

\* Triển khai giải quyết vấn đề hợp lí, hiệu quả:

– *Già đi*: là lớn lên, già nua về tuổi tác, cũng là tình trạng sống mòn, chết mòn, vô nghĩa…; *lớn lên*: là trưởng thành về tâm hồn…

– *Già đi mà không lớn lên*– là hiện tượng có không ít người để thời gian đời người trôi đi nhạt nhẽo vô nghĩa, sống mòn, lười nhác, thụ động, buông xuôi, chết mòn trước khi trưởng thành, trước khi thực sự sống.

– *Để lớn lên cần sống tận cùng trong mọi nghĩa*: để lớn lên cần phải sống trải nghiệm, dấn thân, sống hết mình, sống tận độ trong từng giây phút và trong mọi mặt, mọi chiều kích của cuộc sống…

=>Lời tâm sự gợi cho ta suy tư về một hiện trạng: có nhiều người không chịu trưởng thành, họ để cuộc đời trôi đi vô nghĩa (già mà không lớn lên được); đồng thời phủ định lối sống nhạt nhẽo vô vị; khẳng định và cổ vũ con người vươn lên sống tích cực – dám sống và sống nhiệt thành, hết mình…

**Bàn luận:**Thí sinh có thể bàn luận theo nhiều hướng, nhưng cần tập trung vào vấn    đề nghị luận:

***\* Sống – không phải để “già đi”.***

– Người ta già đi theo thời gian là điều tất yếu. Nhưng già đi mà chưa trưởng thành chưa chịu lớn lên lại là một hiện trạng đáng buồn;

– Thực chất đó là một hiện tượng sống buông xuôi, sống nhạt nhẽo, vô nghĩa, chết mòn khi đang sống. Lối sống đó để lại nhiều hậu quả nặng nề cho cá nhân và xã hội (cuộc đời nhạt nhẽo, không đóng góp gì cho xã hội, nhiều khi trở thành gánh nặng cho người khác…);

– Lối sống đó thường xuất hiện ở những con người kém cỏi, ỷ lại, chấp nhận, núp bóng an phận thủ thường nhưng thực chất là không dám sống. Vì thế, đây không chỉ là vấn đề lựa chọn lối sống mà là kiểu người cần phủ định.

***\*Sống – là để “lớn lên”.***

– Cuộc sống rộng lớn, con người nhỏ bé, thời gian đời người trôi chảy không ngừng dễ làm cho người ta buông xuôi, sống kiếp đời nhạt nhẽo…

– Nhưng xét từ bản chất, con người không dễ chấp nhận già đi một cách thuần túy. Con người luôn khao khát lớn lên, trưởng thành, đạt được những thành tựu… trong từng giây phút, trong mọi lĩnh vực.

– Con người có đủ điều kiện để tự lớn lên, tự trưởng thành vì con người có trí tuệ, ý chí, niềm tin…

***\*Muốn “lớn lên” – dù chỉ “một chút” cũng phải sống hết mình, sống tận độ theo mọi nghĩa.***

– Chính chúng ta tạo nên cuộc đời mình… chúng ta tự làm cho mình lớn lên…Nhưng điều đó là không dễ dàng, đòi hỏi chúng ta phải sống tận cùng trong mọi nghĩa

– Sống tận cùng trong mọi nghĩa đòi hỏi con người luôn cần vận động hết mình, sống dấn thân, tận độ trong từng giây phút, từng mặt của cuộc sống dù vui hay buồn, dù thành công hay thất bại ….

– Sống tận cùng trong mọi nghĩa giúp con người ta lớn lên, cuộc sống phong phú, giàu trải nghiệm, chống lại sự già đi thuần túy, vô nghĩa. Sống tận cùng trong mọi nghĩa giúp ta biết trân quý cuộc sống, sự sống, biết yêu con người, sống sâu sắc với người, với đời…

**Lưu ý :***Người viết cần có những dẫn chứng hợp lí để làm tăng sức thuyết phục của phần bàn bạc vấn đề và thể hiện bản thân có trải nghiệm đời sống.*

***Bàn luận mở rộng và bài học rút ra***

– Nhận thức và phân biệt rõ giữa trạng thái *già đi*và *lớn lên*, giữa *tồn tại*và *sống*

– Phê phán những người chấp nhận lối sống buông xuôi, nhạt nhẽo, vô nghĩa đồng thời bản thân luôn luôn vận động sống chủ động tích cực để làm giàu có hơn cho sự sống của mình. Tuy nhiên, cũng cần biết lắng đọng nâng niu, quý mến cuộc sống hiện hiện hữu trong trọng từng phút giây.

\* Sáng tạo trong diễn đạt, văn giàu hình ảnh và cảm xúc; lập luận và trình bày  thuyết phục.

**2**         **Vấn đề cần nghị luận: *văn chương có giúp con người sống chậm lại*?**

*– Bảo đảm cấu trúc bài NLVH (có đủ 3 phần mở, thân, kết; các phần gắn kết chặt chẽ)*

*– Thí sinh có thể giải quyết vấn đề, trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải có lý lẽ, căn cứ xác đáng, không xa rời vấn đề nghị luận. Biết vận dụng các kiến thức về lí luận, về tác giả, tác phẩm; các kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương.*

*– Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp. Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo; khuyến khích lối hành văn giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ khi nghị luận.*

***Yêu cầu cụ thể:****Cần tập trung giải quyết các vấn đề sau*

\* Bảo đảm cấu trúc bài văn NLVH (có đủ 3 phần mở, thân, kết bài; các phần   gắn kết chặt chẽ)

**\***Triển khai giải quyết vấn đề hợp lý hiệu quả

– *nhịp sống*: tốc độ sống của con người

– *bị cuốn vào vòng xoáy tốc độ*: bị kéo vào, cuốn theo tốc độ nhanh, gấp gáp. Từ đó, sống vội vàng, lướt qua mà không kịp tận hưởng vẻ đẹp của đời sống.

– *sống chậm*: là cách sống chú trọng quan sát, lắng nghe để cảm nhận, hiểu và trân trọng những giá trị sống.

=> Ý kiến đề cập đến vai trò, giá trị của văn chương: khi con người bị cuốn vào nhịp sống gấp gáp, liệu văn chương có thể giúp con người có những khoảng lắng để cảm nhận sâu hơn về cuộc sống, ngẫm nghĩ về những giá trị sống và về chính mình…

**Bàn luận:**

– Cuộc sống hiện đại với guồng quay gấp gáp khiến con người bị cuốn theo, trở nên bị động, lệ thuộc, thậm chí còn đánh mất đi những giá trị sống, những cơ hội được sống thực sự. Trong bối cảnh ấy, văn chương như một nẻo về để con người được thoát ra khỏi vòng xoáy tốc độ, sống chậm lại, sống sâu hơn.

– Văn chương giúp con người có những khoảng lắng để khám phá, cảm nhận cuộc

sống, suy tư và chiêm nghiệm những giá trị sống đích thực:

+ Với tác giả, viết là cách thức giúp nhà văn sống chậm lại. Khi viết, nhà văn phải quan sát, nghiền ngẫm, bởi vậy nhà văn sống chậm lại, sống sâu hơn, trăn trở suy tư trước cuộc đời và con người. Đó là cơ hội nhà văn đối thoại với cuộc đời và soi ngắm chính mình.

+ Với người đọc, đọc là cách để mỗi người có khoảng lắng riêng để sống chậm, là hành trình khám phá, nhận thức cuộc sống một cách sâu sắc và toàn diện, cũng là hành trình khám phá và nhận thức, bồi đắp chính mình.

– Khi văn chương giúp con người sống chậm, ta sẽ được bồi đắp những trải nghiệm phong phú, mới mẻ, sẽ sống một cuộc đời khác *thâm trầm và rộng rãi*hơn rất nhiều cuộc đời thực.

**Chứng minh:**               ‘

Học sinh chọn và phân tích được một số tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề

Định hướng phân tích:

– Chỉ ra và cảm nhận được những vẻ đẹp về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm; Thấy được tác động sâu sắc từ những vẻ đẹp ấy đi với chính mình (và với người

đọc khác).

– Làm rõ tác phẩm ấy đã giúp mình sống chậm lại như thế nào, giúp mình có những suy tư , trăn trở gì về cuộc sống…

*(Phần chứng minh có thể đan xen trong nội dung lí luận hoặc tách riêng; có thể chọn lựa cách thức đưa dẫn chứng nhưng phải tập trung làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài, tránh phân tích dàn trải).*

**Bàn luận mở rộng:**

– Câu hỏi đã gợi ra sứ mệnh lớn lao của văn chương trong bối cảnh sống hiện đại.

Văn chương giúp con người hóa giải những áp lực tinh thần nặng nề, giúp con người thoát khỏi vòng xoáy tốc độ của nhịp sống hiện đại để sống sâu hơn, trân trọng những giá trị sống.

– Giúp con người *sống chậm*không phải là quyền năng duy nhất của văn chương. Trên thực tế, nhiều tác phẩm văn chương đã thức tỉnh con người sống gấp gáp, sống hết mình để đón nhận đến tận cùng giá trị sống.

– Câu hỏi cũng gợi mở những bài học ý nghĩa đối với người nghệ sĩ và người đọc: + Đối với người nghệ sĩ: cần phải hiểu được chức năng của văn chương và sứ mệnh của người cầm bút trong thời đại “tốc độ”, từ đó viết nên những trang văn có thể giúp con người lắng lại để sống sâu hơn.

+ Đối với người đọc: cần hiểu được những trăn trở, suy tư của nhà văn trong trang sách để hiểu mình, hiểu đời và trân trọng những giá trị sống đích thực.

\* Diễn đạt giàu hình ảnh, văn có cảm xúc, sáng tạo trong lập luận, trình bày bài.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC**  | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2022 – 2023****Môn: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài*: *180 phút* |

**ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Bạn có thể không tin nhưng tuổi trẻ mà không có trải nghiệm là tuổi trẻ vứt đi. Giống như một cuốn sách không có nội dung, một bài hát không có giai điệu, một khu rừng không có chim thú, cỏ cây…*, *một đời người mà không có tuổi trẻ cũng vô nghĩa tương tự.*[*…*]

*Chúng ta thường hay tìm kiếm những thứ bên ngoài để chứng minh bản thân mình: quần áo, điện thoại, hàng hiệu, xe cộ, nhà cửa, công việc, gia thế…Những thứ này là minh chứng hoàn hảo nói về một con người ở thì hiện tại nhưng tất cả chúng lại là những thứ có thể mất đi.*[*…*]*Và khi chúng mất hết rồi thì bạn là ai? Dùng vật chất để định nghĩa bản thân mình là điều ngốc nghếch mà tuổi trẻ rất thường hay mắc phải.*

*Vật chất nhiều đến mấy cũng có thể mất đi còn trải nghiệm của bạn thì sao? Hãy yên tâm rằng chúng là của bạn, luôn là của bạn, mãi mãi là của bạn, chúng sẽ không bao giờ mất đi. Hãy dùng những trải nghiệm để chứng tỏ giá trị bản thân, bạn sẽ nhận ra mình đặc biệt và quý giá hơn mọi vật phẩm trang trí bên ngoài.*

(Theo *Sống như ngày mai sẽ chết*– Phi Tuyết,

NXB Thế giới, năm 2017, tr.143-145)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.**Theo tác giả, tuổi trẻ thường hay chứng minh bản thân mình bằng cách nào?

**Câu 3.***Giống như một cuốn sách không có nội dung, một bài hát không có giai điệu, một khu rừng không có chim thú, cỏ cây…, một đời người mà không có tuổi trẻ cũng vô nghĩa tương tự.*Anh/chị có đồng tình với ý kiến trên không? Vì sao?

**Câu 4.**Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên của tác giả: *Hãy dùng những trải nghiệm để chứng tỏ giá trị bản thân, bạn sẽ nhận ra mình đặc biệt và quý giá hơn mọi vật phẩm trang trí bên ngoài*?

**Câu 5.**Chia sẻ một trải nghiệm ý nghĩa của anh/chị trong cuộc sống.

**I LÀM VĂN (17,0 điểm)**

**Câu 1 (7,0 điểm)**

Nhà điêu khắc đẽo gọt từng nhát trên khối đá lớn. Dần dần, đầu, vai…rồi một thiên thần hiện ra.

Một cô bé thấy vậy hỏi nhà điêu khắc:*Sao ông biết có thiên thần trong khối đá?*

Nhà điêu khắc trả lời: *Thiên thần không ở trong khối đá mà ở trong tim ta.*

Anh/chị hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về câu nói của nhà điêu khắc.

**Câu 2 (10,0 điểm)**

Nhà văn Nga, Lep Tôn-xtôi cho rằng: *Thơ là ngọn lửa nhen lên trong lòng người, một ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học, anh/chị hãy làm sáng tỏ vấn đề.

**— Hết —**

Họ và tên thí sinh:………………………………………..Số báo danh:……………………………………………….

Người coi thi số 1………………………………………..Người coi thi số 2……………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT CẤP TỈNH****NĂM HỌC 2022 – 2023** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

(*Hướng dẫn chấm gồm 04 trang*)

**YÊU CẦU CHUNG**

– Thí sinh có kiến thức văn học và xã hội chính xác, sâu rộng; kĩ năng đọc hiểu, làm văn tốt. Bố cục bài làm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và cảm xúc.

– Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng. Cần đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, không đếm ý cho điểm; trân trọng, khuyến khích những bài có cảm xúc và sáng tạo, có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các cách kiến giải khác nhưng phải hợp lí và có sức thuyết phục.

– Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm mỗi câu và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

– Bài thi được chấm theo thang điểm 20; làm tròn đến 0,25 điểm.

**YÊU CẦU CỤ THỂ**

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**
2. **Kĩ năng:**Thí sinh trả lời các câu hỏi theo đúng yêu cầu, ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc.
3. **Kiến thức**

**Câu 1.***(0,25 điểm)*

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: phương thức nghị luận/nghị luận

**Câu 2.***(0,5 điểm)*

Theo tác giả, tuổi trẻ thường hay chứng minh bản thân mình bằng cách: *tìm kiếm những thứ bên ngoài: quần áo, điện thoại, hàng hiệu, xe cộ, nhà cửa, công việc, gia thế…*

**Câu 3.***(0,75 điểm)*

Thí sinh có thể bày tỏ ý kiến khác nhau, có lí giải hợp lí, thuyết phục thì đều cho điểm. Dưới đây là một vài định hướng:

– Đồng tình với ý kiến:

+ Tuổi trẻ là tuổi thanh xuân, tuổi đẹp nhất của đời người, tuổi trẻ đầy ước mơ, hoài bão, nhiệt huyết, yêu đời, ham sống, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân, cháy hết mình với những đam mê.

+ Nếu đời người mà *không có tuổi trẻ,*không có ước mơ, hoài bão, khát vọng thì cũng giống như một cuốn sách không có nội dung, một bài hát không có giai điệu, một khu rừng không có chim thú, cỏ cây… Đó là một cuộc đời nhàm chán, đơn điệu, tẻ nhạt, vô nghĩa.

– Không đồng tình với ý kiến:

+ Tuổi trẻ không đơn giản là một khái niệm chỉ một giai đoạn trong cuộc đời mà còn chỉ một trạng thái trong tâm hồn.

+ Dù ở bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời, con người luôn giữ được một tâm hồn tuổi trẻ thì cuộc đời con người luôn có ý nghĩa. *Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta chỉ già đi khi để tâm hồn mình héo hon* ( Mac Anderson).

– Vừa đồng tình, vừa không đồng tình: kết hợp cả 2 ý kiến trên.

**Câu 4.**                                                                                                              *(0,75 điểm)*Thí sinh trình bày cách hiểu của cá nhân và có lý giải hợp lí, thuyết phục thì đều cho điểm. Dưới đây là một vài định hướng:

– Trải nghiệm là một phần tất yếu của cuộc sống, đặc biệt là trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

– Qua trải nghiệm, qua những hoạt động thực tế, con người sẽ tự trang bị tri thức; đúc kết những kinh nghiệm sống; nhận thức rõ những ưu điểm, hạn chế và khám phá cả những năng lực kì diệu của bản thân mình; giá trị con người được nâng cao. Đó mới là những giá trị bền vững, không bao giờ mất đi, giúp mỗi chúng ta thêm giàu có, tâm hồn thêm phong phú, mài giũa bản lĩnh thêm vững vàng để khôn lớn, trưởng thành. Những giá trị ấy quý giá hơn mọi vật phẩm trang trí bên ngoài vốn là những thứ có thể mất đi.

-> Lời khuyên ý nghĩa, đã nhấn mạnh vai trò của sự trải nghiệm.

**Câu 5.***(0,75 điểm)*

– Thí sinh chia sẻ một trải nghiệm có ý nghĩa của bản thân.

– Thí sinh rút ra được giá trị của những trải nghiệm đó.

1. **LÀM VĂN­ (17,0 điểm)**

**Câu 1 (7,0 điểm)**

1. **Kĩ năng:** Đáp ứng đúng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; dẫn chứng phù hợp; khuyến khích những bài viết sáng tạo.
2. **Kiến thức:** Trên cơ sở hiểu đúng vấn đề, biết cách làm bài nghị luận xã hội, thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục; dưới đây là một hướng giải quyết:
3. **a) Mở bài:**Dẫn dắt giới thiệu được vấn đề cần nghị luận(*0,25 điểm)*
4. **b) Thân bài**

**\* Giải thích***(1,0 điểm)*

**–**Câu hỏi của cô bé *Sao ông biết có thiên thần trong khối đá?*: cô bé cho rằng thành quả lao động của nhà điêu khắc là ở phiến đá – ở yếu tố bên ngoài.

– Câu trả lời của nhà điêu khắc *Thiên thần không ở trong khối đá mà ở trong tim ta*: nhà điêu  khắc khẳng định thành quả lao động của ông không phải từ phiến đá, nói cách khác là từ yếu tố bên ngoài mà chính là từ trong trái tim, tâm hồn ông – từ bản thân ông. *Thiên thần ở trong tim* biểu trưng cho tinh thần sáng tạo, tâm huyết, niềm hăng say lao động. Chính điều này giúp nghệ sĩ đạt được thành công.

-> Ý nghĩa câu nói của nhà điêu khắc: Thành quả lao động của mỗi người không phải ở các yếu tố bên ngoài mà chính là tự bản thân họ (niềm đam mê, sự sáng tạo, nỗ lực lao động…)

**\* Bình luận, chứng minh**                                                                                      *(3,5 điểm)*

Thí sinh khẳng định ý nghĩa sâu sắc trong câu nói của nhà điêu khắc.

– Con người trưởng thành và phát triển từ những hoạt động lao động. Lao động tạo ra sản phẩm để phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống. Lao động chính là phương thức khẳng định giá trị của con người.

– Dù là sáng tạo nghệ thuật hay lao động thông thường, cần phải nỗ lực, dùng cả tâm huyết, sức lực của bản thân mới có thể đạt được thành quả lao động như ý. Làm việc bằng cả trái tim và khối óc, sản phẩm sẽ luôn là những *thiên thần* của chúng ta.

– Sự thành công và niềm vui chỉ có khi làm việc tận tâm và dồn hết tâm huyết để tạo ra sản phẩm mang theo tâm tư và nguyện vọng của chính mình.

*(Thí sinh lấy dẫn chứng thực tế để chứng minh)*

**\* Mở rộng***(1,5 điểm)*

– Phê phán những người muốn đạt được thành quả lao động tốt đẹp nhưng lại không muốn bỏ tâm, sức, nỗ lực của bản thân hoặc những con người làm việc nửa vời, cẩu thả, thiếu tình yêu, trách nhiệm, không có nhiệt huyết, đam mê và sự sáng tạo. Những người đó sẽ không bao giờ đạt được thành quả như ý.

– Câu nói của người nghệ sĩ điêu khắc giúp chúng ta xác định được một thái độ làm việc đúng đắn: nghiêm túc, nỗ lực, tâm huyết.

– Khi đánh giá thành quả lao động của bản thân cũng như của người khác, cần nhìn nhận đúng đắn vào sự nỗ lực, cố gắng và tâm sức của người lao động chứ không phải nhìn vào những yếu tố bên ngoài. Đó mới là cách đánh giá đúng đắn và thể hiện được sự tôn trọng với người lao động.

**\* Bài học**                                                                                                  *(0,5 điểm)*

– Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của sự lao động, từ đó xác định thái độ học tập, lao động nhiệt tình, nghiêm túc, say mê, bằng cả tâm huyết để đạt được kết quả tốt đẹp.

– Cần tích cực học tập, nghiên cứu, rèn luyện kĩ năng để có đủ năng lực làm việc, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị.

1. **c) Kết bài:**Đánh giá, khái quát lại vấn đề *(0,25* *điểm)*

**Câu 2** **(10,0 điểm)**

1. **Kĩ năng:** Đáp ứng đúng yêu cầu một bài văn nghị luận văn học bàn về một ý kiến; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; dẫn chứng phù hợp làm nổi bật được vấn đề; khuyến khích những bài viết sáng tạo.
2. **Kiến thức:** Trên cơ sở hiểu đúng vấn đề, nắm vững kiến thức về thơ trong chương trình Ngữ văn 10 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* và ngoài chương trình, biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề lí luận văn học. Thí sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đạt được những nội dung sau:
3. **a) Mở bài**: Dẫn dắt giới thiệu và trích dẫn ý kiến. (*0,25 điểm*)
4. **b) Thân bài**

**\* Giải thích ý kiến:**                                                                                                (*1,0 điểm*)

– *Ngọn lửa nhen lên trong lòng người*: là ngọn lửa từ trái tim biết nhìn đời, đau đời của nhà thơ và truyền sang cho người đọc những rung động của tâm hồn mình.

– *Ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng*: là ngọn lửa nồng ấm nhất, mãnh liệt nhất, có tác dụng hướng con người đến những tình cảm tốt đẹp, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn để giúp cho con người sống tốt hơn, hướng đến chân- thiện- mĩ.

-> Hình ảnh *ngọn lửa* là một ẩn dụ cho cảm xúc và tư tưởng của thơ. Bởi vậy, trong nhận định, nhà văn Lep Tôn-xtôi sử dụng hình thức câu định nghĩa để khẳng định đặc trưng và tác dụng kì diệu, to lớn của thơ ca.

\* **Bàn luận ý kiến.**(*1,5 điểm*)

**– Đặc trưng cảm xúc của thơ**

+ Thơ là hình thức tổ chức ngôn từ đặc biệt, tuân theo một mô hình thi luật hoặc nhịp điệu nhất định. Thơ có khả năng diễn tả được những tình cảm mãnh liệt hoặc những ấn tượng, xúc động tinh tế của con người trước thế giới, thể hiện những trăn trở, suy tư, khát vọng của nhà thơ. *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi động chạm tới cuộc sống* (Nguyễn Đình Thi). Trong quá trình sáng tạo thơ, rung động và cảm xúc là điểm tựa, tình cảm của nhà thơ phải mạnh mẽ, sâu lắng đến tận cùng. Một yếu tố không thể thiếu được trong thơ là sự rung động của trái tim tạo thành điểm giao thoa giữa nội tâm và ngoại cảnh. Khi ấy ngòi bút mới có thể xúc động hồn thơ.

+ Thơ là những rung động từ trái tim nghệ sĩ truyền sang người đọc những rung động mãnh liệt.

++ Thơ là nỗi niềm, là tấm lòng không phải của riêng nhà thơ mà trái tim nhà thơ phải đập cùng một nhịp đập với trái tim người đọc và cả cộng đồng.

++ Nhà thơ phải yêu thương và trân trọng con người và cuộc sống. Thơ muốn hay, tình cảm phải bùng cháy, đó là bản chất của thơ, nguyên tắc của thơ. Chỉ khi nào tình cảm tràn ra thì chữ nghĩa trong thơ mới hàm súc và chắt lọc. Nhà thơ Chính Hữu đã cho rằng *Chỉ có thể có những bài thơ hay nếu mỗi câu có dính máu của mình trong đó*.

**– Tác dụng kì diệu của thơ:**

+ Thơ đến với chúng ta bằng sự đồng điệu của những tấm lòng, bằng mối giao cảm của tiếng nói tri âm, tri kỉ.

+ Thơ là phương thức biểu hiện trữ tình. Thơ được hình thành nhờ mối rung cảm thầm kín giữa con người và cuộc sống. Trong dòng chảy của thơ, con người được đắm chìm mình trong tình cảm của nhà thơ và của chính mình. Thơ giúp *sưởi ấm* tâm hồn con người, làm trái tim con người thêm ấm áp, yêu thương, đồng cảm, biết trân quý những giá trị của cuộc sống và vạn vật quanh ta. Nhờ đó, tâm hồn con người sẽ được thanh lọc để trong sáng và cao thượng hơn.

+ Thơ thấm vào lòng người, bởi những cảm xúc trực liếp và nhiều mối liên tưởng kín đáo, bằng ý tứ sâu xa, sức quyến rũ của tiết tấu và thanh điệu… Tất cả những yếu tố ấy ùa vào lòng người đọc, xoá đi hay khắc sâu thêm những tình cảm, tạo nên ấn tượng khó phai mờ. Con người khi đến với thơ, sẽ được rộng mở, *soi sáng* về nhận thức, tình cảm, thẩm mĩ.

**\*** **Làm sáng tỏ qua một số tác phẩm thơ** **trong chương trình Ngữ văn 10 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*hoặc ngoài chương trình***(6,0 điểm)*

Yêu cầu:

– Bằng trải nghiệm văn học: Thí sinh lựa chọn được những bài thơ tiêu biểu (trong hoặc ngoài chương trình) để phân tích làm sáng rõ nhận định*.*

– Đủ số lượng: Thí sinh chọn ít nhất 02 tác phẩm thơ.

– Trong quá trình phân tích, chứng minh; thí sinh cần bám vào vấn đề nghị luận; viết đúng, trúng và làm nổi bật được 02 vấn đề:

+ *Đặc trưng cảm xúc của thơ.*

+ *Tác dụng kì diệu của thơ.*

**\*** **Đánh giá, mở rộng.***(1,0 điểm)*

           – Tình cảm, cảm xúc, những rung động mãnh liệt trong thơ là một trong những tiêu chí để đánh giá tầm tư tưởng và tài năng của người nghệ sĩ. Những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt có ý nghĩa, khơi dậy được những tình cảm tốt đẹp trong mỗi con người, hướng họ đến những giá trị nhân bản cao đẹp.

– Tình cảm của nhà thơ muốn chạm đến và neo đậu trong tâm hồn người đọc thì người nghệ sĩ cần biểu hiện những tình cảm ấy bằng những hình thức nghệ thuật phù hợp, giàu tính thẩm mĩ.

– Bài học với người sáng tác và người tiếp nhận văn học:

+ Nhà thơ: khi sáng tác phải rung động, cảm xúc, phải giống như con ong làm mật, chịu nhiều vất vả để cho ra đời những giọt ngọt thơm; như con tằm nhả tơ, vắt kiệt mình để làm nên những sợi tơ óng ả.

+ Người đọc: đến với thơ biết sống mãnh liệt hơn, tâm hồn trong sáng và biết yêu thương, chia sẻ nhiều hơn.

**c) Kết bài:**Đánh giá, khái quát lại, nâng cao vấn đề. (*0,25* *điểm*)